

Bản án số: 35 /2021/HS-ST

Ngày 15/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hương Ly;

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08 tháng 9 năm 1973; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LG, xã T, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lương Văn L, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1943; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 08; Vợ là Trần Thị N, sinh năm 1989, Con có 03 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Lê Quang N – Luật sư, Văn phòng Luật sư An Toàn, đoàn Luật sư tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bà Lương Thị Th, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Xóm C, xã LT huyện VN, tỉnh TN.(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 15/7/2020 tại bãi đất nhà anh Lê Xuân Đường, sinh năm 1979 trú tại xóm Thắng Lợi, xã T, huyện VN, tỉnh TN Công an xã T, huyện VN phát hiện Lương Văn C, sinh năm 1973 trú tại Xóm LG, xã T, huyện VN, tỉnh TN đang có hành vi khoan đá, thu giữ của C 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các hạt màu trắng (ngghi là thuốc nổ), C khai các hạt màu trắng là thuốc nổ ANFO C mua về để nổ phá đá san lấp mặt bằng thuê cho anh Đường. Công an xã T đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong túi nilon chứa các hạt màu trắng theo quy định.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của C, kết quả: Các hạt nhỏ hình tròn màu trắng có khối lượng 3,1 kg, lấy 0,1 kg làm mẫu gửi giám định, niêm phong kí hiệu A1, số còn lại niêm phong kí hiệu A2 lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: 3,1 kg hạt hình cầu màu trắng là vật liệu nổ, loại thuốc nổ ANFO. Tính năng, tác dụng của thuốc nổ ANFO là dùng để khai khoáng mỏ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 14/7/2020 anh Lê Xuân Đường trú tại xóm Thắng Lợi, xã T, huyện VN, tỉnh TN nhờ C phá khối đá lớn trên đất nhà anh Đường để anh Đường làm nhà, C nhận lời, nên sáng ngày 15/7/2020 C một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến khu vực xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN để tìm mua thuốc nổ về phá đá. Khi C đi đến

đoạn có đường rẽ vào một mỏ đá tại khu vực xã Quang Sơn, C gặp một người đàn ông đội mũ công nhân đang đi bộ trên đường, C hỏi người này “anh làm ở đây có loại thuốc nổ ANFO bán không”, người đàn ông bảo không, nhưng C nài nỉ nên người đàn ông này bảo “lấy thuốc nổ làm gì, có lấy nhiều không” thì C bảo “lấy một ít để phá đá cho nhà thằng bạn làm nền nhà”. Sau đó người đàn ông này bảo C “đứng đợi ở đây anh lấy cho”, rồi người đàn ông đi vào trong hướng mỏ đá, khoảng 30 phút quay lại đưa cho C 01 túi nilon bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng và nói giá thuốc là 150.000 đồng. C trả tiền cho người đàn ông rồi cầm túi thuốc nổ treo vào xe điều khiển xe đến thẳng bãi đất nhà anh Đ để khoan lỗ, tra thuốc nổ phá đá. Khi C đang khoan được 6 đến 7 lỗ thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện, lập biên bản làm việc, thu giữ toàn bộ số thuốc nổ.

Do Nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của C nên cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh TN đã trưng cầu giám định để xác định năng lực trách nhiệm hình sự của C.

Tại bản kết luận giám định số 404 ngày 27/10/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Lương Văn C mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0.

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng của vụ án là 3,1 kg thuốc nổ ANFO, cơ quan điều tra còn thu giữ của C một số đồ vật, tài sản gồm: 01 xô nhựa màu xanh; 01 máy khoan nhãn hiệu VN30A; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 222cm, đường kính 2,5cm.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTN-P1 ngày 28/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, theo khoản 1 Điều 305 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 305; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 nghị quyết 326 miễn giảm án phí cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo C không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố bị cáo C về tội “ Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo C nói lời sau cùng: bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh TN, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN, Điều tra viên công an tỉnh TN, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng; Người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 15/7/2020 tại khu vực bãi đất nhà anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1979; trú tại xóm Thắng Lợi, xã T, huyện VN, tỉnh TN. Lương Văn C, sinh năm 1973 trú tại Xóm LG, xã T, huyện VN, tỉnh TN có hành vi tàng trữ 3,1 kg thuốc nổ ANFO mục đích để nổ mìn phá đá cho nhà anh Đường thì bị Công an xã T, huyện VN phát hiện, thu giữ vật chứng. Mặc dù bị cáo bị bệnh tâm thần nhưng trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an tỉnh TN đã ra quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với Lương Văn C. Hết thời gian điều trị bị cáo đã được giám định lại, tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị BBCB số 20/KLGĐSKTT- SBBCB ngày 19/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Lương Văn C ở giai đoạn ổn định. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

Hành vi của bị cáo Lương Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 305 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vật liệu nổ, gây mất trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 305 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 03 kg thuốc nổ ANFO được niêm phong trong 01 túi nilon có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. (Hiện nay vật chứng đang bảo quản tại kho vật liệu nổ của Công ty cổ phần khoáng sản và Thương mại TN).

Tịch thu tiêu hủy 01 xô nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 222cm, đường kính 2,5cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 máy khoan nhãn hiệu VN30A đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN).

[7]. Án phí: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo vì vậy miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này C khai mua thuốc nổ của một người đàn ông tại khu vực xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN. Nhưng do C không biết họ tên, địa chỉ của người này, nên cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh TN không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với anh Lê Xuân Đ là người đã nhờ C phá san lấp mặt bằng cho nhà anh Đường, nhưng do anh Đ không biết việc C sử dụng thuốc nổ để phá đá nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 305; Điểm q, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Lương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 :

Tịch thu tiêu hủy: 03 kg thuốc nổ ANFO được niêm phong trong 01 túi nilon có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. (Hiện nay vật chứng đang bảo quản tại kho vật liệu nổ của Công ty cổ phần khoáng sản và Thương mại TN).

Tịch thu tiêu hủy 01 xô nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 222cm, đường kính 2,5cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 máy khoan nhãn hiệu VN30A đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 .

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TN;
 - VKSND tỉnh
 - VKSND TP TN;
 - CCTHADS TP TN;
 - Công an TP TN;
 - Sở tư pháp;
 - Bị cáo;
 - Hồ sơ vụ án;
 - Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

